

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới**

-----

Thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 17/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW); Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành Chương trình hành động thực hiện nghị quyết như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai quán triệt Nghị quyết nghiêm túc nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

2. Đảm bảo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết. Nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

3. Việc triển khai phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế; phù hợp với định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung các nguồn lực xã hội và các lợi thế của huyện để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là ngành nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhanh, bền vững, ứng

dụng công nghệ sinh học gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế; từng bước đưa Vụ Bản trở thành huyện có nền sản xuất, ứng dụng công nghệ sinh học phát triển của tỉnh.

## **2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tiếp nhận ứng dụng công nghệ sinh học mới nhằm tạo ra các chế phẩm sinh học thay thế các sản phẩm nguồn gốc hóa học; góp phần từng bước xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, theo hướng hữu cơ, có giá trị gia tăng cao và bền vững.

- Ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý các chất thải gây ô nhiễm, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường; ứng dụng, tiếp nhận công nghệ sinh học trong công nghiệp bảo quản và chế biến tạo ra chuỗi các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; phát triển các sản phẩm nhân tạo...

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ sinh học của huyện.

## **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến nhằm định hướng chung cho các doanh nghiệp trong việc đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện đạt loại khá của tỉnh.

- Làm chủ được một số công nghệ sinh học mới, tạo ra sản phẩm có chất lượng và khả năng ứng dụng thực tiễn sản xuất tại địa phương.

- Tăng cường đào tạo nhân lực đủ trình độ làm chủ công nghệ, tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến ở quy mô công nghiệp.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội**

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Các cơ quan thông tin, các phương tiện truyền thông chú trọng giới thiệu, quảng bá thành tựu công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá

nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

## **2. Tập trung ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống gắn với mô hình tăng trưởng hiện đại, xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp của huyện**

*2.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao*

- Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với quy hoạch theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu có gắn quá trình ứng dụng các công nghệ sinh học trong nông nghiệp; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, bảo đảm an toàn sinh học.

- Ứng dụng công nghệ sinh học tạo các chế phẩm sinh học thế hệ mới trong nông nghiệp và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ nông nghiệp; chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất công nghệ sinh học các giống vật nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao của huyện.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất như phân bón vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc thực vật, xử lý phụ phẩm nông nghiệp và ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe con người, vật nuôi; tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp tuần hoàn mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ enzym, protein, vi sinh vật tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học và phi sinh học.

*2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ bảo quản sau thu hoạch sản phẩm nông nghiệp*

- Ứng dụng và phát triển công nghệ tạo chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản chủ lực như: Sử dụng công nghệ màng sinh học trong bảo quản để điều chỉnh thời gian thu hoạch...

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến: Phát triển các chế phẩm phục vụ sản xuất các loại thực phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; ứng dụng công nghệ vi sinh tạo ra chuỗi các sản phẩm từ nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; phát triển các sản phẩm phi thực phẩm; công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp để tái sử dụng...

*2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu*

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên, góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

**3. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, gắn với phát triển công nghệ sinh học**

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ thuật viên về công nghệ sinh học, kết hợp bồi dưỡng tập huấn chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học cho các doanh nghiệp tại địa phương.

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất.

- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hiện đại hóa máy móc, thiết bị: Đầu tư hoàn thiện và đồng bộ hóa các trang thiết bị hiện có của đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện để tiếp nhận và thực hiện chuyển giao các quy trình công nghệ sinh học tiên tiến, quy mô lớn đáp ứng yêu cầu sản xuất tại địa phương đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, hiệu quả kinh tế cao.

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về công nghệ sinh học phục vụ sản xuất.

**4. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học**

Tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ sinh học; nhận chuyển giao công nghệ mới; hợp tác nghiên cứu mô

hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các tổ chức/doanh nghiệp có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**2.** Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Huyện ủy.

**3.** UBND huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW; bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- UBND huyện,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Bùi Ánh Nguyệt**